

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẠM TẤU
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2024/HS-ST

Ngày 06 - 02 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẠM TẤU, TỈNH YÊN BÁI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hà;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Sông Thao; 2. Ông Bùi Hồng Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lò Thị Minh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trại Tấu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trại Tấu tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 06/02/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trại Tấu xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 31/2024/TLST- HS ngày 29/12/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST- HS ngày 24/01/2024 đối với các bị cáo:

1. Thào A L. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 30/5/1987, tại xã TĐ, huyện TT, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Thôn PT, xã TĐ, huyện TT, tỉnh Yên Bái. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Mông. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: Không biết chữ. Nghề nghiệp: Nông nghiệp. Con ông Thào A H (đã chết) và bà Mùa Thị D, sinh năm 1972. Vợ là Giàng Thị N, sinh năm 1992. Có 03 con, lớn nhất 12 tuổi, nhỏ nhất 04 tuổi.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/10/2023, tạm giam từ ngày 15/10/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trại Tấu. Có mặt tại phiên tòa.

2. Thào A C; Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 15/9/1999, tại xã TĐ, huyện TT, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Thôn PT, xã TĐ, huyện TT, tỉnh Yên Bái. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Mông. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: Không biết chữ. Nghề nghiệp: Nông nghiệp. Con ông Thào A H (đã chết) và bà Mùa Thị D, sinh năm 1972. Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Không. Tiền sự: Quyết định số 05/QĐ-TA ngày 27/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Trại Tấu tỉnh Yên Bái áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai

nghiện ma túy bắt buộc thời hạn 01 năm 06 tháng, chấp hành xong ngày 22/12/2022.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/9/2023, tạm giam từ ngày 24/9/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trạm Tấu. Có mặt tại phiên tòa.

3. Lò Văn S; Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 27/09/1983, tại phường PT, thị xã NL, Yên Bái. Nơi cư trú: Tổ BN, phường PT, thị xã NL, tỉnh Yên Bái. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Thái. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Nông nghiệp. Con ông Lò Văn N, sinh năm 1965 và bà Đồng Thị M, sinh năm 1962. Vợ là Hoàng Thị H, sinh năm 1983. Có 02 con, con lớn 19 tuổi, con nhỏ 16 tuổi.

Tiền án: Không. Tiền sự: Quyết định số 52/QĐ-XPHC ngày 10/7/2023 của Công an thị xã NL, tỉnh Yên Bái xử phạt cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/9/2023, tạm giam từ ngày 24/9/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trạm Tấu. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho các bị cáo Thào A L, Thào A C, Lò Văn S:**

Bà Đặng Thị Bình - Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

+ Mùa Thị D - Sinh năm 1972. Nơi cư trú: Thôn PT, xã TĐ, huyện TT, tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

+ Lò Văn N - Sinh năm 1965. Nơi cư trú: Tổ BN, phường PT, thị xã NL, tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người phiên dịch:** Ông Hồ A S, sinh năm 1986. Cư trú tại: Tổ dân phố số 2 thị trấn TT, huyện TT, tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 17/9/2023, Thào A L, đi đến chòm Tà Chử, thôn PT, xã TĐ, gặp một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết, L mua được của người này 01 gói ma túy loại Heroine, với giá 500.000 đồng. Đến khoảng 13 giờ 30 phút ngày 20/9/2023 Lò Văn S, gọi điện thoại cho L hỏi mua 600.000 đồng Heroine, L đồng ý bán và hẹn gặp S tại đồi thông có đường mòn đi từ chòm Tà chử, thôn PT, xã TĐ đến xã NA, thị xã NL. S lấy xe máy của gia đình đi lên được nửa đường, do đường xấu nên S để xe máy ở đường rồi đi bộ đến chỗ hẹn. Khi

đến nơi chưa thấy L, S gọi điện cho L 02 cuộc, nhưng không thấy nghe máy, một lúc sau L gọi lại nói là có người mang ra rồi. Còn L sau khi hẹn bán ma túy cho S, L gọi điện cho em trai ruột của mình là Thào A C, sinh năm 1999, ở cùng thôn bảo C xuống nhà L, L đưa cho C 01 gói Heroine, bên trong được gói bằng nilon màu xanh và quần bên ngoài bằng băng dính màu đen, rồi bảo C đem gói Heroine đi bán cho S với giá 600.000 đồng hoặc 700.000 đồng. Nếu không gặp được S thì C lấy số Heroine đó sử dụng và C phải đi chặt 06 bó tre về rào vườn quê cho L. C đồng ý và cầm gói Heroine do L đưa cho đi đến đồi thông, thấy S đang đợi ở đường mòn, C đưa gói Heroine cho S và S đưa cho C 600.000 đồng, gồm 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng. Mua được Heroine, S quay về, trên đường đi S bóc bỏ lớp băng dính màu đen để xem Heroine, thấy bên trong được gói bằng nilon màu xanh. S cất gói Heroine vào túi quần bên phải chiếc quần đang mặc, mục đích để sử dụng cho bản thân. Khi đang trên đường về thì bị tổ công tác của Công an xã TĐ phát hiện bắt quả tang. Thu giữ của S 01 gói chất bột nén màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG; 01 xe mô tô nhãn hiệu KITAFU, biển số 21H1-012.30 và bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trạm Tấu để điều tra làm rõ. Còn Thào A C, sau khi bán Heroine xong, về nhà đưa hết số tiền 600.000 đồng cho mẹ đẻ là Mùa Thị D, để mua gạo và thức ăn cho gia đình. Khi đưa tiền C không nói cho D biết về nguồn gốc số tiền trên.

Khi bị bắt Lò Văn S khai gói chất bột nén màu trắng là Heroine do S gọi điện mua của Thào A L và L bảo em trai là Thào A C mang bán cho S. Căn cứ lời khai của Lò Văn S, Cơ quan điều tra tiến hành xác minh và ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Thào A C để làm rõ. Trước Cơ quan điều tra C khai do anh trai ruột là Thào A L đưa cho 01 gói Heroine bảo C đem bán cho Lò Văn S với giá 600.000 đồng hoặc 700.000 đồng.

Đối với Thào A L biết hành vi mua bán ma túy của bản thân đã bị phát hiện. Đến 08 giờ 30 phút ngày 12/10/2023, L đã đến Công an huyện Trạm Tấu đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trạm Tấu đã tiến hành khám xét chỗ ở của Lò Văn S, Thào A C và Thào A L, nhưng không phát hiện, thu giữ đồ vật tài liệu gì.

Tại Bản kết luận giám định số: 533/KL-KTHS ngày 27/9/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái, kết luận:

- Chất bột nén màu trắng thu giữ của Lò Văn S, có khối lượng là: 1,43 gam (Một phẩy bốn ba gam).

- 0,1 gam trích từ 1,43 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine (BL: 56).

Cáo trạng số 01/CT-VKS-TT, ngày 29/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấn đã truy tố Thào A L, Thào A C về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Truy tố Lò Văn S, về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo L, C. Bị cáo L áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (Đầu thú); áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo S;

Xử phạt: Bị cáo L từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Bị cáo C từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù. Bị cáo S từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với cả 3 bị cáo. Xử lý vật chứng và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Các Bị cáo nhận tội, không tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người Bào chữa đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo xử phạt: Bị cáo L 02 năm 06 tháng tù. Bị cáo C 02 năm 03 tháng tù. Bị cáo S 01 năm 03 tháng tù.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Mùa Thị D khai nhận có được sử dụng số tiền 600.000 đồng do Thào A C đưa cho, nhưng Mùa Thị D không biết nguồn gốc số tiền trên là do Thào A C phạm tội mà có.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Lò Văn N xác nhận đã giao chiếc xe mô tô nhãn hiệu KITAFU, biển số: 21H1- 012.30 thuộc sở hữu của mình cho Lò Văn S sử dụng, nhưng không biết việc S dùng chiếc xe trên làm phương tiện đi mua ma túy nên đề nghị được trả lại chiếc xe này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã được thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Thào A L, Thào A C và Lò Văn S đều thành khẩn khai nhận về hành vi mà mình đã thực hiện, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám xét, Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Thào A L mua 500.000 đồng được 1,43 gam Heroin. Sau đó L gọi điện thoại giao dịch bán số ma túy mua được cho S, rồi nhờ em trai là Thào A C đem ma túy giao cho S và thu được số tiền 600.000 đồng. S mua số ma túy này mục đích để sử dụng.

Hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự, xâm hại đến chính sách độc quyền kiểm soát các chất ma túy của nhà nước, là nguyên nhân trực tiếp làm gia tăng tình trạng nghiện ma túy, gia tăng tội phạm ma túy cũng như các tội phạm và vi phạm pháp luật khác. Tác động, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội của địa phương. Các Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua, bán, tàng trữ, sử dụng ma túy của bản thân là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Với khối lượng ma túy Heroine là 1,43 gam, hành vi của Thào A L, Thào A C phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hành vi của Lò Văn S phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Các bị cáo phạm tội nên phải chịu hình phạt theo quy định của pháp luật hình sự.

Thào A L, Thào A C là đồng phạm, trong đó Thào A L là người trực tiếp mua ma túy, giao dịch bán ma túy cho S nên L là người có vai trò chính trong vụ án. Thào A C thống nhất ý chí với L, cầm số ma túy L đưa cho đem bán cho S và trực tiếp thu tiền giúp L nên C có cả vai trò là người thực hành và vai trò giúp sức (Bán hộ ma túy cho anh trai). Tuy nhiên vị trí vai trò đồng phạm của C thấp hơn so với L.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội. Đây là tình tiết giảm nhẹ "Người phạm tội thành khẩn khai báo", quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, Thào A L đã tự giác đến Cơ quan điều tra đầu thú về hành vi phạm tội của mình, nên được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Lò Văn S đã tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong việc phát hiện hành vi phạm tội của Thào A C và Thào A L, nên được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm t, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên được Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho từng bị cáo.

[3] Về nhân thân: Thào A L, Thào A C và Lò Văn S đều không có nghề nghiệp ổn định. Trong đó, Thào A C, Lò Văn S là người đã từng sử dụng trái phép chất ma túy. Thào A L thường xuyên tiếp xúc với các đối tượng nghiện ma túy và vắng mặt tại địa phương, Thào A C có tiền sự (Áp dụng biện pháp xử lý hành chính cai nghiện bắt buộc) hiện là đối tượng quản lý sau cai nghiện tại địa phương. Lò Văn S thường xuyên vắng mặt tại địa phương, hay tụ tập cùng các đối tượng nghiện ma túy, có tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Như vậy các bị cáo đều là người có nhân thân xấu.

Với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo như trên, xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có đủ điều kiện để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, tạo môi trường, điều kiện để bị cáo cai nghiện ma túy có kết quả. Hình phạt tù cũng góp phần răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản riêng, tài sản chung với gia đình không có giá trị lớn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ.

- 1,43 gam Heroine. Cơ quan giám định đã lấy 0,1 gam làm mẫu giám định; số còn lại 1,33 gam được niêm phong lại vào một phong bì thư do Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành. 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong và mảnh nilon gói cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

- 01 xe mô tô loại xe Win, nhãn hiệu KITAFU, biển số: 21H1- 012.30 đã cũ qua sử dụng, thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Lò Văn N. Ông N giao xe cho Lò Văn S sử dụng, nhưng không biết việc S dùng chiếc xe trên làm phương tiện đi mua ma túy nên ông N không phạm tội. Nay ông N đề nghị được trả lại chiếc xe này, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị.

- 01 điện thoại di động loại cảm ứng, màu đen, nhãn hiệu SAMSUNG đã cũ qua sử dụng thuộc sở hữu của Lò Văn S, S đã sử dụng làm phương tiện giao dịch mua bán ma túy với Thào A L nên cần tịch thu nộp ngân sách.

- Số tiền 600.000 đồng bị cáo Thào A C bán ma túy hộ cho anh trai đã thu được từ Lò Văn S là tiền do phạm tội mà có C đã đưa cho mẹ để chi tiêu nên cần tịch thu (Truy thu) lại của bị cáo C.

[6] Trong vụ án này:

Thào A L khai đã mua Heroine của một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết gặp ở đường tại chòm Tà Chử, thôn PT, xã TĐ huyện TT. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, nhưng không xác định được người đã bán Heroine cho L là ai, ở đâu nên không đủ cơ sở để điều tra xử lý trong vụ án này. Chiếc điện thoại L dùng giao dịch bán ma túy cho S, L đã làm mất, cơ quan Điều tra không thu giữ được.

Đối với Mùa Thị D là người sử dụng số tiền 600.000 đồng do Thào A C đưa cho, nhưng Mùa Thị D không biết nguồn gốc số tiền trên là do Thào A C phạm tội mà có và đã sử dụng hết số tiền này cho sinh hoạt gia đình nên không xem xét xử lý.

[7] Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn. Bị cáo Thào A C thuộc diện hộ nghèo năm 2023 nên theo quy định của pháp luật, các bị cáo đều được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Những đề nghị có căn cứ của Kiểm sát viên, các bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi liên quan như Hội đồng xét xử đã nhận định nêu trên, cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Thào A L, Thào A C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo Lò Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự

- Xử phạt bị cáo Thào A L 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, là ngày 12/10/2023.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự

- Xử phạt bị cáo Thào A C 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, là ngày 21/9/2023.

3. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

- Xử phạt bị cáo Lò Văn S 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, là ngày 21/9/2023.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự

4.1. Tịch thu, tiêu hủy

1,33 gam Heroine được niêm phong trong 01 phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành. Mặt trước phong bì có ghi: Vật chứng (nghi là Heroin) của Lò Văn S-SN 1983, có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra tại thôn PT, xã TĐ, huyện TT, tỉnh Yên Bái ngày 20/9/2023 (sau khi trích mẫu giám định). Mặt sau phong bì các mép được dán kín, có ghi họ tên, chữ ký của Sùng A Chinh, Đặng Thị Bình, Chu Huy Ánh, Lò Văn S, Lê Vũ Long, Nguyễn Anh Tuấn và đóng 04 hình dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Yên Bái; 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong và mảnh túi nilon gói.

4.2. Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước

01 điện thoại di động loại cảm ứng, màu đen, nhãn hiệu SAMSUNG đã cũ qua sử dụng thuộc sở hữu của Lò Văn S.

4.3. Tịch thu (truy thu) của bị cáo Thào A C 600.000 đồng (*Sáu trăm nghìn đồng*) để nộp vào ngân sách nhà nước.

4.4. Trả lại cho ông Lò Văn N 01 xe mô tô loại xe Win, nhãn hiệu KITAFU, biển số: 21H1- 012.30 đã cũ qua sử dụng.

5. Án phí hình sự sơ thẩm

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Thào A L, Thào A C và Lò Văn S được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

6. Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án trực tiếp có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, theo quy định tại Điều 7 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND, Sở Tư pháp tỉnh YB;
- VKSND, THADS TX Trạm Tàu;
- Công an huyện Trạm Tàu 2 bản;
- Người có QLNVLQ;
- UBND xã Thạch Lương (Thay TB);
- Các bị cáo, Hồ sơ THA phạt tù;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Xuân Hà